

Số: /TB-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc đăng ký nhu cầu đi đào tạo sau đại học theo Đề án số 11-ĐA/TU
của Tỉnh ủy Đồng Tháp

Căn cứ Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Tháp về việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Đồng Tháp đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 744/SGDĐT-TCCB ngày 08 tháng 5 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc triển khai thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nhà trường thông báo đến toàn thể sinh viên của Trường có nhu cầu đi đào tạo sau đại học theo Đề án số 11-ĐA/TU như sau:

1. Đối tượng: Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy.

2. Tiêu chuẩn chung

- Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức phục vụ nhân dân, có triển vọng phát triển tốt; có cam kết làm việc lâu dài tại tỉnh Đồng Tháp;

- Có sức khỏe tốt;

- Có cam kết thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Đề án này;

- Có trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo hoặc đáp ứng tiêu chuẩn tuyển chọn theo yêu cầu của cơ sở đào tạo.

3. Điều kiện, tiêu chuẩn được xem xét tham gia chương trình đào tạo

Sinh viên vừa tốt nghiệp đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung tại Khoản 1, Mục III của Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Tháp (có Đề án đính kèm) và các điều kiện sau:

- Tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ: Tốt nghiệp đại học chính quy (không quá quá 02 năm) được xếp loại giỏi trở lên.

- Chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo hoặc nhu cầu sử dụng của Tỉnh và cam kết làm việc lâu dài trong khu vực công tại Tỉnh bảo đảm gấp ba lần thời gian đào tạo (trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển theo quy định).

4. Chuyên ngành đào tạo

- Ưu tiên đào tạo nước ngoài đối với các ngành, lĩnh vực không thuộc thế mạnh của các cơ sở đào tạo trong nước.

- Ưu tiên đào tạo các ngành khoa học công nghệ, khoa học kỹ thuật phù hợp với định hướng của Tỉnh trong việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững (các ngành học về kinh tế có đào tạo thêm mô hình “kinh tế tuần hoàn” hoặc ngành học về kinh tế

tuần hoàn...), công nghiệp (quản trị công nghiệp...), nông nghiệp công nghệ cao (ngành công nghệ sinh học,...), công nghiệp chế biến (ngành công nghệ thực phẩm,...), công nghiệp đóng tàu (ngành kỹ thuật tàu thủy, ngành kỹ thuật cơ khí, ngành kỹ thuật cơ điện tử...), chuyển đổi số (ngành công nghệ thông tin,...), ứng phó với biến đổi khí hậu (ngành kỹ thuật tài nguyên nước, ngành quản lý tài nguyên và môi trường,...), công tác chăm sóc sức khỏe người dân (ngành khoa học sức khỏe, ngành quản trị y tế,...), phát triển hạ tầng chiến lược (ngành xây dựng, ngành quy hoạch vùng và đô thị...), nâng cao năng lực quản lý nhà nước (ngành quản lý và phát triển nguồn nhân lực...), vật liệu mới (ngành khoa học và kỹ thuật vật liệu...).

5. Chính sách về quyền lợi và nghĩa vụ

Thực hiện theo mục V và bảng phụ lục kèm theo của Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Tháp.

6. Kinh phí hỗ trợ đào tạo

Thực hiện theo mục VI của Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Tỉnh ủy Đồng Tháp.

7. Hồ sơ dự tuyển

- (1) Đơn xin dự tuyển Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
- (2) Sơ yếu lý lịch.
- (3) Bằng tốt nghiệp Đại học.
- (4) Chứng chỉ (chứng nhận) trình độ ngoại ngữ (nếu có).
- (5) Bản cam kết thực hiện quy định của Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

8. Thời gian thực hiện

Sinh viên đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu gửi hồ sơ đăng ký về Sở Giáo dục và Đào tạo (số 6, đường Võ Trường Toản, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) chậm nhất đến **ngày 31 tháng 5 năm 2025**.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường (để c/đ);
- Các đơn vị và cá nhân liên quan (để t/h);
- Đảng D-Office Trường (để t/b);
- Lưu: VT, CTSV&TT, Tiên.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Cao Dao Thép

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-TCCB

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2025

V/v triển khai thực hiện
Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25/3/2025
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Kính gửi :

- Các Sở và cơ quan ngang Sở;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Tỉnh;
- Trường Đại học Đồng Tháp;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Huỳnh Minh Tuấn tại Công văn số 352/VPUBND-KGVX ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị nghiên cứu triển khai thực hiện Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, công chức, viên chức biết và đăng ký tham gia (nếu đáp ứng đủ điều kiện và có nhu cầu). Hồ sơ đăng ký đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương gửi về Sở GDĐT (số 6, đường Võ Trường Toản, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) chậm nhất đến ngày **31 tháng 5 năm 2025**.

Thông tin chi tiết về đối tượng, điều kiện tiêu chuẩn, chuyên ngành đào tạo và các nội dung liên quan, đề nghị quý cơ quan, đơn vị, địa phương tham khảo tại Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (có Đề án đính kèm).

Rất mong quý cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân Tỉnh (b/c);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu VT, T, 2b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thúy Hà

TỈNH ỦY ĐỒNG THÁP

*

Số 11-ĐA/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 3 năm 2025

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐỒNG THÁP	
ĐẾN	Số: B.7166.....
	Ngày: 25/4/25
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

ĐỀ ÁN

đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
tỉnh Đồng Tháp đến năm 2035

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I- SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất và năng lực là yêu cầu cấp thiết, được Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp xác định là 1 trong 5 đột phá chiến lược cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nhận thức rõ tầm quan trọng này và đối mặt với thực trạng chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được so với yêu cầu phát triển, đặc biệt là thiếu hụt nhân lực chất lượng cao ở các lĩnh vực trọng yếu, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng Đề án "Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Đồng Tháp đến năm 2035".

II- CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Thông báo số 114-TB/VPTW ngày 16/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp;
- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ về quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật và các văn bản quy định hiện hành khác;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quy định số 811-QĐ/TU ngày 19/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, luân chuyển cán bộ;

- Quy định số 1017-QĐ/TU ngày 29/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị của Tỉnh.

Phần thứ hai **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I- PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Đề án cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là trong các lĩnh vực then chốt mà Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Thông báo số 114-TB/VPTW của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong chuyến thăm và làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp định hướng, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Tỉnh. Theo đó, Tỉnh sẽ tập trung tuyển chọn các cán bộ, công chức, viên chức, sinh viên tốt nghiệp đại học và người lao động ngoài khu vực Nhà nước có phẩm chất, năng lực, triển vọng để đào tạo chuyên sâu sau đại học (trong và ngoài nước) ở những ngành Tỉnh có nhu cầu cấp thiết, qua đó tạo nguồn nhân lực cốt lõi, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Đối tượng

2.1. Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được các địa phương, đơn vị trong hệ thống chính trị Tỉnh cử tham gia Đề án.

2.2. Người đang làm việc tại các công ty, doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước.

2.3. Sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy, tốt nghiệp cao học hoặc tương đương.

II- MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng đội ngũ nhân sự tham gia công tác quản trị, điều hành trong lĩnh vực công có trình độ chuyên môn cao, chuyên nghiệp, trách nhiệm, có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế, nhằm thúc đẩy Đồng Tháp phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2035, toàn Tỉnh đào tạo đạt số lượng 100 thạc sĩ, tiến sĩ. Cụ thể như sau:

- Giai đoạn 2025 - 2030: Đào tạo 30 thạc sĩ, 05 tiến sĩ toàn phần ở nước ngoài. Đào tạo 15 thạc sĩ, 05 tiến sĩ trong nước hoặc một phần trong nước, một phần ở nước ngoài.

- Giai đoạn 2030 - 2035: Đào tạo 20 thạc sĩ, 05 tiến sĩ toàn phần ở nước ngoài. Đào tạo 15 thạc sĩ, 05 tiến sĩ trong nước hoặc một phần trong nước, một phần ở nước ngoài.

III- ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC XEM XÉT THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tiêu chuẩn chung

- Có lý lịch rõ ràng, phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức phục vụ nhân dân, có triển vọng phát triển tốt; có cam kết làm việc lâu dài tại Tỉnh.

- Có sức khỏe tốt.

- Có cam kết thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Đề án này.

- Có trình độ ngoại ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo hoặc đáp ứng tiêu chuẩn tuyển chọn theo yêu cầu của cơ sở đào tạo.

2. Cán bộ, công chức, viên chức

Đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung tại Khoản 1, Mục III và các điều kiện sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức: Có thời gian công tác từ đủ 02 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự*) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có ít nhất 01 sáng kiến gắn với chuyên môn, được áp dụng hiệu quả tại cơ quan, đơn vị hoặc tham gia đề tài nghiên cứu cấp tỉnh được công nhận. Riêng các giảng viên tại các trường đại học, đại học, viện nghiên cứu phải có đề tài nghiên cứu cấp tỉnh trở lên.

- Có bằng tốt nghiệp Đại học chính quy chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm đang công tác hoặc phù hợp với nhu cầu sử dụng của Tỉnh và cam kết làm việc trong hệ thống chính trị của Tỉnh bảo đảm gấp ba lần thời gian đào tạo (*trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển theo quy định*).

- Không quá 45 tuổi đối với đào tạo thạc sĩ. Đối với đào tạo tiến sĩ phải còn đủ tuổi để phục vụ công tác sau khi hoàn thành chương trình gấp ba lần thời gian đào tạo.

- Không đang trong thời gian xem xét, xử lý kỷ luật hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

3. Người đang làm việc tại các công ty, doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (*có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên; nếu tốt nghiệp loại khá thì phải có sáng kiến áp dụng hiệu quả tại công ty, doanh nghiệp đang làm việc*) có năng lực, uy tín và khả năng làm việc trong lĩnh vực công, có chuyên ngành đào tạo phù hợp nhu cầu của Tỉnh.

4. Sinh viên vừa tốt nghiệp

Chỉ đào tạo ở nước ngoài. Đáp ứng đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn chung tại Khoản 1, Mục III của Đề án và các điều kiện sau:

- Tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ: Tốt nghiệp đại học chính quy (*không quá 02 năm*) được xếp loại giỏi trở lên; tham gia chương trình đào tạo tiến sĩ: Tốt nghiệp đại học loại xuất sắc hoặc tốt nghiệp thạc sĩ tại các trường đại học, đại học học viện trong nước hoặc tốt nghiệp thạc sĩ ở nước ngoài (*văn bằng được cơ quan có thẩm quyền công nhận sử dụng tại Việt Nam*).

- Chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đã được đào tạo hoặc nhu cầu sử dụng của Tỉnh và cam kết làm việc lâu dài trong khu vực công tại Tỉnh bảo đảm gấp ba lần thời gian đào tạo (*trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển theo quy định*).

IV- CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO

- Ưu tiên đào tạo nước ngoài đối với các ngành, lĩnh vực không thuộc thế mạnh của các cơ sở đào tạo trong nước. Ban Điều hành Đề án sẽ xem xét, quyết định đối với

từng trường hợp cụ thể, phù hợp chuyên môn, năng lực của từng ứng viên và nhu cầu thực tế của Tỉnh.

- Ưu tiên đào tạo các ngành khoa học công nghệ, khoa học kỹ thuật phù hợp với định hướng của Tỉnh trong việc phát triển kinh tế - xã hội bền vững (*các ngành học về kinh tế có đào tạo thêm mô hình "kinh tế tuần hoàn" hoặc ngành học về kinh tế tuần hoàn...*), công nghiệp (*quản trị công nghiệp...*), nông nghiệp công nghệ cao (*ngành công nghệ sinh học...*), công nghiệp chế biến (*ngành công nghệ thực phẩm...*), công nghiệp đóng tàu (*ngành kỹ thuật tàu thủy, ngành kỹ thuật cơ khí, ngành kỹ thuật cơ điện tử...*), chuyển đổi số (*ngành công nghệ thông tin...*), ứng phó với biến đổi khí hậu (*ngành kỹ thuật tài nguyên nước, ngành quản lý tài nguyên và môi trường...*), công tác chăm sóc sức khỏe người dân (*ngành khoa học sức khỏe, ngành quản trị y tế...*), phát triển hạ tầng chiến lược (*ngành xây dựng, ngành quy hoạch vùng và đô thị...*), nâng cao năng lực quản lý nhà nước (*ngành quản lý và phát triển nguồn nhân lực...*), vật liệu mới (*ngành khoa học và kỹ thuật vật liệu...*).

V- CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN ĐÀO TẠO

1. Quyền lợi và nghĩa vụ

1.1. Đào tạo trong nước

Quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm đền bù kinh phí đào tạo của cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo tại Đề án: Thực hiện theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2019 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ về quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản pháp luật nêu trên (*nếu có*).

1.2. Đào tạo nước ngoài

1.2.1. Quyền lợi

- Ứng viên được cấp kinh phí đi học gồm: Học phí bồi dưỡng ngoại ngữ trước khi đủ điều kiện đi học ở nước ngoài (*kể cả lệ phí thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế được khoán 15.000.000 đồng/người*); học phí cho toàn khóa học; tiền sinh hoạt phí đi học ở nước ngoài theo quy định của Nhà nước do ngân sách Tỉnh chi trả.

- Các ứng viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trở về được bố trí (*đối với cán bộ, công chức, viên chức*) tuyển dụng (*đối với đối tượng khác*) vị trí công tác phù hợp với chuyên ngành đào tạo tại ngành, đơn vị trong khu vực công của Tỉnh.

Trong thời gian làm việc, ứng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ 02 năm trở lên hoặc có từ 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh trở lên, có năng lực tốt được xem xét cử đi đào tạo cao hơn (*khi có nhu cầu*).

- Ứng viên là cán bộ, công chức, viên chức đi học được tính thời gian đào tạo vào thời gian công tác liên tục theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp ứng viên vừa hoàn thành chương trình đào tạo có được tiếp tục cử đi đào tạo cao hơn hay không sẽ do Ban Điều hành Đề án xem xét, quyết định trong từng trường hợp cụ thể nếu có nhu cầu.

1.2.2. Nghĩa vụ

- Trong thời gian tham gia Đề án phải chấp hành các quy định của Đề án; chấp hành pháp luật của Việt Nam và các quốc gia được cử đến đào tạo; báo cáo Đại sứ quán Việt Nam tại nước sở tại khi sang học tập, nghiên cứu, thực tập.

- Có trách nhiệm báo cáo Ban Điều hành Đề án và cơ quan, đơn vị, địa phương cử tham gia Đề án: Kế hoạch học tập toàn khóa; tình hình học tập và sinh hoạt; báo cáo kịp thời và đề xuất Ban Điều hành Đề án hỗ trợ trong trường hợp gặp khó khăn trong thời gian học tập, nghiên cứu, viết và bảo vệ luận văn, luận án; các yêu cầu báo cáo khác của Ban Điều hành Đề án.

- Sau khi kết thúc khóa đào tạo, học viên trình diện Ban Điều hành Đề án chậm nhất 10 ngày làm việc căn cứ theo thời gian kết thúc khóa học được quy định tại quyết định cử đi học; các đề nghị về gia hạn thời gian học tập, trình diện của học viên sẽ do Ban Điều hành Đề án xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

- Thực hiện nghiêm các cam kết với Ban Điều hành Đề án; chấp hành quyết định phân công công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý và Ban Điều hành Đề án.

- Thời gian đào tạo được dùng làm căn cứ để tính thời gian thực hiện nghĩa vụ công tác của học viên là tổng thời gian mà Đề án cấp kinh phí cho học viên.

- Ứng viên không hoàn thành khoá học, nhưng không có lý do chính đáng thì phải bồi hoàn kinh phí cho Tỉnh theo quy định.

- Ứng viên khi hoàn thành chương trình đào tạo phải nộp lại luận văn (*đối với đào tạo thạc sĩ*), luận án (*đối với đào tạo tiến sĩ*) đã bảo vệ thành công cho Tổ Giúp việc Đề án để chuyển giao các luận văn, luận án cho Thư viện Tỉnh (*hoặc Trường Chính trị Tỉnh*) phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, công chức, viên chức trong Tỉnh.

2. Xử lý các trường hợp vi phạm

2.1. Xóa tên khỏi Đề án

Ban Điều hành Đề án quyết định xóa tên khỏi Đề án các trường hợp sau đây:

- a. Vi phạm pháp luật của Việt Nam và các quốc gia được cử đến đào tạo.
- b. Không hoàn thành chương trình học tập theo quyết định cử đi học.
- c. Hai năm sau khi có quyết định trúng tuyển vào Chương trình nhưng chưa đào tạo chuyên môn.
- d. Không tham gia tuyển dụng, không trúng tuyển kỳ thi (xét tuyển) vào làm công chức, viên chức trong hệ thống chính trị, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn Tỉnh.
- e. Không chấp hành quyết định bố trí công tác hoặc hai năm liên tục không hoàn thành nhiệm vụ sau khi được bố trí công tác.

2.2. Bồi hoàn kinh phí đào tạo

Học viên vi phạm các quy định bị xóa tên khỏi Đề án phải bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định trong thời gian chậm nhất 90 ngày, kể từ ngày có quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cụ thể:

- a. Đối tượng thuộc Khoản 2 (2.1, 2.2, 2.3), Mục I "Phạm vi và Đối tượng" của Đề án phải bồi hoàn kinh phí đào tạo theo quy định của pháp luật, quy định của Đề án và các quy định khác có liên quan (nếu có).
- b. Trong trường hợp học viên không thực hiện việc bồi hoàn kinh phí đào tạo thì Ban Điều hành Đề án sẽ xem xét và có giải pháp phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

VI- KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nguồn kinh phí

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án là nguồn ngân sách nhà nước được giao hằng năm cho công tác đào tạo của Tỉnh; nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Từ nguồn học bổng các cơ sở đào tạo của doanh nghiệp trong và ngoài nước; nguồn tài trợ, hỗ trợ của công chức, viên chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn nhân sách nhà nước

Chỉ cho các hoạt động theo nhiệm vụ của Đề án phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về chế độ chi tiêu tài chính.

3. Nguyên tắc quản lý kinh phí

Hằng năm, Ban Điều hành Đề án lập dự toán kinh phí đào tạo và kinh phí hoạt động của Ban Điều hành, gửi Sở Tài chính tổng hợp kinh phí, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Việc quản lý, cấp phát, thu hồi kinh phí đào tạo và thanh, quyết toán theo quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Nội dung chi kinh phí

- Chi phí công tác nghiên cứu, khảo sát, xác định nhu cầu đào tạo; làm việc với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước để thiết lập quan hệ hợp tác đào tạo và tìm kiếm học bổng, miễn giảm học phí, hỗ trợ tài chính và các nguồn tài trợ, hỗ trợ khác.

- Chi phí công tác xét tuyển, bố trí sau đào tạo; phục vụ các hoạt động hành chính của Đề án (*chi phí hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết Đề án...*).

- Các khoản chi liên quan trực tiếp đến công tác học tập, nghiên cứu, thực tập, sinh hoạt của học viên trong thời gian đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ theo quy định.

- Các khoản chi theo hợp đồng đào tạo được ký kết với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước theo quy định của Nhà nước và Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

5. Dự toán kinh phí thực hiện Đề án

(*Có Bảng dự trù kinh phí kèm theo*)

VII- THÀNH LẬP BAN ĐIỀU HÀNH ĐỀ ÁN

1. Tổ chức bộ máy của Ban Điều hành

- Ban Điều hành Đề án do Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra quyết định thành lập.

- Thành viên Ban Điều hành Đề án gồm:

- + Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ làm Trưởng Ban; 02 Phó Trưởng Ban gồm: Đồng chí Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ làm Phó Trưởng Ban Thường trực; đồng chí Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Tỉnh (*phụ trách công tác văn xã*) làm Phó Trưởng Ban; các thành viên khác tham gia làm Uỷ viên gồm: Phó Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ (*phụ trách Tài chính Đảng*), Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (*phụ trách đào tạo*), Uỷ viên kiêm Thư ký.

- + Mời đại diện Lãnh đạo Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tham gia làm Uỷ viên Ban Điều hành Đề án.

- Cơ quan thường trực của Ban Điều hành Đề án đặt tại Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. Ban Điều hành Đề án được sử dụng con dấu và tài khoản của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ cho hoạt động của Đề án.

- Ban Điều hành Đề án được thành lập Tổ giúp việc và các Hội đồng (khi cần thiết) để thực hiện nhiệm vụ xét tuyển ứng viên tham gia đào tạo, bố trí công tác sau khi ứng viên hoàn thành đào tạo; xem xét việc bồi hoàn kinh phí của ứng viên nếu ứng viên vi phạm các quy định của Đề án.

2. Chức trách, nhiệm vụ của Ban Điều hành

- Căn cứ chương trình hành động, kết luận của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của Tỉnh và mục tiêu, chỉ tiêu đào tạo của Đề án trong từng giai đoạn cụ thể, Ban Điều hành phối hợp với cấp uỷ, lãnh đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị rà soát, cập nhật nhu cầu đào tạo, tiếp nhận cán bộ để làm cơ sở xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm.

- Ban hành Quy chế về việc xét chọn, cử ứng viên tham gia đào tạo; xét bồi hoàn kinh phí và quyết định mức chi phí đào tạo phải bồi hoàn; các trường hợp được giảm mức bồi hoàn trên cơ sở đề xuất của Hội đồng xét bồi hoàn kinh phí. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện có hiệu quả các biện pháp thu hồi chi phí đào tạo đối với học viên vi phạm quy định của Đề án.

- Quy định trách nhiệm của các thành viên Ban Điều hành Đề án, các Hội đồng trong hoạt động tổ chức và triển khai thực hiện Đề án. Hằng năm, báo cáo kết quả triển khai thực hiện và giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết Đề án; Quyết định các trường hợp ứng viên đạt yêu cầu trên cơ sở đề xuất của các Hội đồng.

- Chọn đơn vị làm tư vấn cho Tỉnh về cử ứng viên tham gia đào tạo, chọn cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài có uy tín và thế mạnh về các chuyên ngành cần đào tạo.

- Phối hợp với cấp uỷ, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đôn đốc, nhắc nhở học viên thực hiện tốt kế hoạch đào tạo; tranh thủ sự hỗ trợ của Đại sứ quán, Hội Sinh viên Việt Nam tại các nước để quản lý học viên học tập ở nước ngoài.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương sắp xếp nơi dự tuyển phù hợp cho sinh viên sau khi hoàn thành đào tạo ở nước ngoài. Đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan, đơn vị, địa phương cử tham gia Đề án tiếp nhận, bố trí lại để tiếp tục công tác; nếu có nguyện vọng thay đổi nơi công tác trước khi được cử đi đào tạo thì gửi đơn đề nghị Ban Điều hành Đề án xem xét, quyết định.

- Xây dựng kế hoạch kinh phí hoạt động hằng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng quy định tài chính; kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách cho học viên; hỗ trợ, giải quyết kịp thời các đề xuất của học viên theo quy định.

- Hướng dẫn học viên là đảng viên thực hiện sinh hoạt đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các văn bản hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, nhất là đối với học viên tham gia đào tạo ở nước ngoài.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thường vụ Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện Đề án. Đồng thời, chủ trì phối hợp tổng hợp danh sách, thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên tham gia Đề án để trình Ban Điều hành xét chọn, cử đi đào tạo; rà soát, đánh giá thực trạng về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở thực hiện, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu đào tạo được xác định tại Đề án *(nếu có)*; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận lại, bố trí, phân công cán bộ, công chức, viên chức, tuyển dụng *(đối với sinh viên)* sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo. Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy chế sử dụng các ứng viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo *(khi cần thiết)*.

- Hằng năm, chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả đào tạo của cán bộ, công chức, viên chức đã cử tham gia Đề án, báo cáo Ban Điều hành Đề án. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu việc bố trí ngân sách để thực hiện các chương trình; nội dung thực hiện của Đề án này bảo đảm đúng quy định.

(Có Phụ lục Quy trình, Danh mục Hồ sơ xét tuyển kèm theo)

2. Ban Thường vụ Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân Tỉnh

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện các thủ tục pháp lý trong quan hệ hợp tác đào tạo với các tổ chức, cá nhân ở nước ngoài; bảo đảm toàn bộ nguồn kinh phí thực hiện Đề án phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của Tỉnh.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương, đơn vị trực thuộc rà soát cử ứng viên tham gia đào tạo và bố trí, sử dụng, tuyển dụng sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá thực trạng về số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở thực hiện, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu đào tạo được xác định tại Đề án.

- Hằng năm, chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp kết quả cử ứng viên tham gia Đề án, báo cáo Ban Điều hành Đề án.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Triển khai, quán triệt các nội dung Đề án, tuyên truyền nâng cao nhận thức về học tập nâng cao trình độ chuyên môn đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Điều hành Đề án trong công tác dự báo nhu cầu đào tạo cán bộ, xác lập nguồn ứng viên, xét tuyển, cử đi đào tạo, tiếp nhận cán bộ sau đào tạo và tạo môi trường, điều kiện giúp cán bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính,
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTCĐ + PTH (Tb).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Quốc Phong



PHỤ LỤC

Quy trình, Danh mục Hồ sơ xét tuyển

(Kèm theo Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

1. Quy trình xét tuyển

Bước 1: Ban Điều hành Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thông báo tuyển chọn ứng viên tham gia Chương trình.

Bước 2: Các ứng viên gửi Hồ sơ đăng ký tham gia Chương trình (đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có công văn cử tham gia Chương trình của đơn vị chủ quản).

Bước 3: Tổ Giúp việc tiếp nhận Hồ sơ đăng ký, tổng hợp trình Hội đồng xét tuyển ứng viên tham gia Chương trình.

Bước 4: Hội đồng xét tuyển báo cáo kết quả với Ban Điều hành Chương trình.

Bước 5: Ban Điều hành Chương trình thông báo kết quả các ứng viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia Chương trình và thực hiện các bước tiếp theo cử ứng viên tham gia đào tạo.

2. Hồ sơ dự tuyển

(1) Đơn xin dự tuyển Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

(2) Sơ yếu lý lịch.

(3) Bằng tốt nghiệp Đại học, Thạc sĩ (nếu có).

(4) Chứng chỉ (chứng nhận) trình độ ngoại ngữ (nếu có).

(5) Bản cam kết thực hiện quy định của Chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

(6) Công văn cử tham gia dự tuyển của cơ quan, đơn vị, địa phương (đối với các ứng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động).

DỰ TRÙ KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
(Kèm theo Đề án số 11-ĐA/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ)

STT	Chương trình đào tạo	Số lượng ứng viên tham gia đến năm 2035	Kinh phí hỗ trợ từng năm	Thời gian đào tạo (đơn vị tính: năm)	Tổng kinh phí hỗ trợ theo Đề án (đơn vị tính: tỷ đồng)
Chương trình đào tạo toàn phần ở nước ngoài					198.000.000.000
1	Tiến sĩ	10	1.200.000.000	4	48.000.000.000
2	Thạc sĩ	50	1.000.000.000	3	150.000.000.000
Chương trình đào tạo một phần ở trong nước một phần ở nước ngoài					86.000.000.000
1	Tiến sĩ	10	800.000.000	4	32.000.000.000
2	Thạc sĩ	30	600.000.000	3	54.000.000.000
Chương trình đào tạo trong nước					30.000.000.000
1	Tiến sĩ	10	300.000.000	4	12.000.000.000
2	Thạc sĩ	30	200.000.000	3	18.000.000.000
TỔNG					314.000.000.000

* Ghi chú:

- Thời gian đào tạo Tiến sĩ trung bình từ 03 đến 04 năm; Thạc sĩ từ 01 đến 03 năm, tùy theo yêu cầu của ngành học
- Hỗ trợ bao gồm: Học phí thực thu của cơ sở đào tạo; một phần chi phí học ngoại ngữ, sinh hoạt phí và các chi phí khác theo quy định